| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH NAM ĐINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 83/2023/HS-PT
Ngày: 19 - 9 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Hà Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2023/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

*Bị cáo kháng cáo:* Lê Mạnh C- sinh năm 1993 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: Số 3/155 đường Phan Đình Ph, phường Phan Đình Ph, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ; Nơi cư trú: Khu Tái định cư Đò Q, phường Cửa N, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 07-3-2023, chuyển tạm giam từ ngày 13-3-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu Tái định cư Đò Q, phường Cửa N, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ. Ông Đ có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Mạnh C là con trai của ông Lê Văn Đ, cùng trú tại khu Tái định cư Đò Quan, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định. Đây là nhà riêng của ông Đ, tài sản trong nhà đều là của riêng cá nhân ông Đ, chỉ có 01 con lợn đất dùng để tiết kiệm hàng ngày là tài sản chung của ông Đ và C, mỗi ngày ông Đ bỏ 300.000 đồng, C bỏ 200.000 đồng vào trong lợn đất. Ngoài ra trong quá trình ở cùng, C có gửi ông Đ 25.000.000 đồng, số tiền này ông Đ cất vào trong két sắt của mình do ông quản lý và bảo quản cùng với tiền cá nhân của ông. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc qua Internet nên C nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bố. Khoảng 22 giờ ngày 05-3-2023, lợi dụng lúc ông Đ không có nhà, C đi sang phòng ngủ lục ngăn kéo tủ quần áo lấy chìa khóa mở két thì thấy 02 cọc tiền gồm 01 cọc tiền 25.000.000 đồng là tiền của C đã gửi ông Đ cất giữ quản lý và 01 cọc tiền 13.000.000 đồng là tiền cá nhân của ông Đ, tổng cộng là 38.000.000 đồng. Sau đó, C đã lấy toàn bộ 38.000.000 đồng nạp vào tài khoản số 0945550486 mở tại Ngân hàng Thương mại Quân đội của C rồi dùng đánh bạc qua mạng Internet. Sau khi đánh bạc thua, số tiền 8.000.000 đồng còn lại C đã tiêu xài hết 200.000 đồng còn lại là 7.800.000 đồng. Cùng ngày, C tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong con lợn đất để tại kệ tivi phòng khách là tiền tiết kiệm hàng ngày của C và ông Đ. C dùng tuốc nơ vít có sẵn trong nhà đục một lỗ tại đáy con lợn đất, lấy hết số tiền trong con lợn đất được 13.000.000 đồng, trong đó có 5.200.000 đồng của C và 7.800.000 đồng của ông Đ. C tiếp tục mang số tiền trên nạp vào tài khoản Ngân hàng của mình rồi sử dụng đánh bạc qua mạng Internet hết. Sau khi trộm cắp, C khóa két sắt, cất chìa khóa vào vị trí ban đầu và đặt con lợn đất vào vị trí cũ để tránh sự phát hiện của ông Đ. Khoảng 04 giờ ngày 06-3-2023, ông Đ về nhà ngủ đến 06 giờ 30 phút cùng ngày dậy đi làm nhưng ông Đ không phát hiện ra mất tài sản. Đến 08 giờ ngày 06-3-2023, lo sợ bị phát hiện nên C vào phòng ngủ của ông Đ lục lọi lấy quần áo trong tủ vứt ra sàn nhà, lấy chìa khóa két cắm vào ổ khóa mở cửa két sắt lấy giấy tờ bên trong vứt ra sàn, khóa cửa chính, mở cửa phía sau thông ra khu đất trống tạo hiện trường giả rồi đi làm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06-3-2023, ông Đ về nhà thì phát hiện nhà mình bị lục lọi và bị mất

tài sản nên đã trình báo Công an phường Cửa Nam, thành phố Nam Định. Tại Cơ quan Điều tra, Lê Mạnh Cđã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vấn đề dân sự, ông Lê Văn Đ không yêu cầu Lê Mạnh Cbồi thường số tiền mà Lê Mạnh Cđã chiếm đoạt.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2023/HS-ST ngày 17-7-2023 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lê Mạnh C 21 (hai mốt) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/7/2023, Lê Mạnh Ckháng cáo với nội dung: Bản thân tôi phạm tội lần đầu, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, số tiền tôi lấy là của gia định trong đó có một phần tiền của tôi gửi bố giữ hộ. Tôi xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, sủa chữa sai lầm và trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Đề nghị HĐXX, áp dụng Điều 355, Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh C, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Bị cáo nói lời sau cùng: giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh C làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngày 05-3-2023, bị cáo Lê Mạnh Cđã có hành vi lén lút, tạo hiện trường giả để trộm cắp tổng số tiền 45.800.000 đồng của bố đẻ là ông Lê Văn Đ tại nhà ở khu vực Tái định cư Đò Q,

phường Cửa N, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ. Hành vi của Lê Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo với lý do: Bản thân tôi phạm tội lần đầu, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, số tiền tôi lấy là của gia định trong đó có một phần tiền của tôi gửi bố giữ hộ. Tôi xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, sủa chữa sai lầm và trở thành công dân tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX xác định: Quan hệ giữa bị cáo và bị hại là cha con, một phần số tiền bị cáo chiếm đoạt là của bị cáo gửi bố giữ hộ, bị cáo chiếm đoạt tiền trong gia đình nhà mình, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, mức hình phạt cấp sơ thẩm quyết định là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bố của bị cáo tiếp tục xin và làm đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, HĐXX quyết định chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân Đ của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2 .Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lê Mạnh C 12 (mười hai ) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Mạnh C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA-CA-VKS TP Nam Định;
- Chi cục THADS TP Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**Mai Anh Tuấn**